

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 104

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Đạt-ma-cấp-đa, người xứ Thiên Trúc.

Pháp hội 36: THIÊN TỬ THIÊN TRỤ Ý (Phần 3)

Phẩm 6: PHÁ TƯƠNG BỒ-TÁT

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật dạy Bồ-tát mới phát tâm ấy, do nghĩa gì mà gọi là mới phát tâm?

Đức Phật dạy:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát bình đẳng xem ba cõi của tất cả tướng sinh như vậy, được nói ban đầu phát tâm. Đây gọi là Bồ-tát mới phát tâm.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa của Phật nói: Nếu có Bồ-tát tâm tham dục sinh là mới phát tâm, tâm sân khuể sinh là mới phát tâm, tâm ngu si sinh là mới phát tâm. Lời Đức Thế Tôn nói phải chăng bảo đó là mới phát tâm?

Thiên tử Thiên Trụ Ý hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bạch Đại sĩ! Nếu các Bồ-tát khởi tham, sân, si mà gọi là mới phát tâm thì tất cả phàm phu đủ mọi sự ràng buộc đều là Bồ-tát mới phát tâm. Vì sao? Vì từ xưa đến nay các phàm phu ấy thường phát ba độc tâm tham, sân, si như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Thiên tử nói tất cả phàm phu ấy từ xưa đến nay thường phát được ba độc tâm ấy, nghĩa đó không đúng. Vì sao? Vì tất cả phàm phu tâm lực kém yếu chẳng thể phát khởi tham, sân, si ấy. Duy chỉ có chư Phật Thế Tôn, tất cả A-la-hán, Bích-chi-phật, các vị Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển, mới hay phát khởi tham, sân, si thôi. Vì thế nên phàm phu chẳng phát được.

Thiên tử Thiên Trụ Ý nói:

–Bạch Đại sĩ! Nay Đại sĩ cố chi nói như vậy, khiến chúng hội này chẳng hiểu, chẳng biết sa vào lưới nghi rất đáng kinh sợ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Như chim kia bay qua lại trong hư không, dấu chân chim ấy tại hư không là có hiện khởi hay không có hiện khởi?

–Bạch Đại sĩ! Chẳng phải không hiện khởi.

–Này Thiên tử! Đúng như vậy! Do nghĩa ấy nên tôi nói nếu có người phát khởi tham, sân, si, thì duy chư Phật Thế Tôn, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát không thoái mới có thể dứt trừ sự phát khởi ấy được thôi.

Này Thiên tử! Không có y xứ đó gọi là phát, không có thủ trước đó gọi là phát. Đã không y xứ lại không thủ trước thì tức là không lập câu, đây gọi là phát; là câu vô phân biệt, đây gọi là phát; là câu chẳng thể sinh, đây gọi là phát; là câu bất thiện đây gọi là

phát; là câu chẳng phải vật, đây gọi là phát; là câu chẳng phải đến, đây gọi là phát; là câu chẳng phải sinh, đây gọi là phát; là câu vô sinh, đây gọi là phát; là câu vô phan duyên, đây gọi là phát; là câu vô chứng, đây gọi là phát; là câu bất tránh, đây gọi là phát; là câu bất tư, đây gọi là phát; là câu bất hoại, đây gọi là phát; là câu vô ngôn, đây gọi là phát; là câu bất phá, đây gọi là phát; là câu vô tự, đây gọi là phát; là câu vô chấp, đây gọi là phát; là câu vô trụ, đây gọi là phát; là câu bất thủ, đây gọi là phát; là câu bất xả, đây gọi là phát; là câu bất bạt, đây gọi là phát. Nay Thiên tử! Nên biết đây là Bồ-tát mới phát tâm.

Này Thiên tử! Bồ-tát phát tâm, nếu ở nơi tất cả pháp như vậy mà chẳng ái trước, chẳng tư tưởng, chẳng thấy, chẳng biết, chẳng nghe, chẳng hiểu, chẳng lấy, chẳng bỏ, chẳng sinh, chẳng diệt, thì gọi là chân thật phát tâm.

Này Thiên tử! Đại Bồ-tát, nếu hay nương nơi pháp giới như vậy, bình đẳng như vậy, thật tế như vậy, phương tiện như vậy, thì tham dục sân khuể, ngu si kia phát. Lại nếu quyết hay nương tựa như vậy, thì nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý kia phát, thì sắc thủ uẩn, thọ, tưởng, hành, thức thủ uẩn kia phát, như vậy thì tất cả kiến chấp phát, vô minh hữu ái phát, mười hai nhân duyên hữu phần phát, năm dục các sự phát, ái trước ba cõi phát, ngã kiến phát, ngã sở kiến phát, sáu mươi hai kiến phát, ngã kiến làm căn bản nên Phật tướng phát, Pháp tướng phát, Tăng tướng phát, tự tướng phát, tha tướng phát, địa, thủy, hỏa, phong, không thức đại tướng phát, bốn điền đảo phát, bốn thức trụ phát, năm cái phát, tám tà phát, chín phiền não phát, mười điều ác đạo phát. Tóm lại, Thiên tử nên biết! Tất cả phân biệt, tất cả đối tượng phân biệt, tất cả ngữ ngôn, tất cả các tướng, tất cả đều nhằm đến tất cả hy cầu, tất cả thủ trước, tất cả tư tưởng, tất cả ý niệm, tất cả chướng ngã, các Bồ-tát đều phải phát cả, Thiên tử nên biết như thật.

Này Thiên tử! Do nghĩa ấy, nếu nay Thiên tử có thể ở nơi các pháp này mà chẳng ái trước, chẳng tư tưởng, thì gọi là chân thật.

Đức Thế Tôn khen:

–Lành thay, lành thay! Nay Văn-thù-sư-lợi! Nay ông có thể vì các Bồ-tát mà tuyên đủ những nghĩa mới phát tâm như vậy. Từ quá khứ ông đã từng cúng dường vô lượng, vô biên hằng sa chư Phật Thế Tôn nên ông có thể tuyên nói như vậy.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay những điều Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói về tối sơ phát tâm và được Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát, trước sau hai sự việc bình đẳng không khác ư?

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Nay Xá-lợi-phất! Thuở xưa Đức Nhiên Đăng Thế Tôn thọ ký ta rằng: “Ma-na-bà, đời vị lai trải qua a-tăng-kỳ kiếp ông sẽ được thành Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.”

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy ta cũng chẳng lìa tâm này mà được Vô sinh pháp nhẫn. Ông nên biết nghĩa mới phát tâm của tất cả Bồ-tát đúng như lời Văn-thù-sư-lợi nói không có sai khác.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa của Phật nói đều là sơ phát. Vì sao? Vì như lời Phật nói tất cả sơ phát tức là chẳng phát, chẳng phát ấy tức là Bồ-tát tối sơ phát tâm.

Lúc nói pháp này, có hai vạn ba ngàn Bồ-tát chứng Vô sinh nhẫn, năm ngàn Tỷ-kheo ở trong các pháp được lậu tận giải thoát, sáu mươi ức chư Thiên tử xa lìa trần cấu, được Pháp nhẫn tịnh.

Tôn giả Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại còn làm được việc khó làm, tuyên nói pháp môn sâu xa như vậy, khiến các chúng sinh được nhiều lợi ích.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Tôn giả Đại Ca-diếp! Thật tôi chẳng làm việc khó làm. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có chỗ làm, cũng không có đã làm, nay làm, sẽ làm. Thưa Đại Ca-diếp! Đối với các pháp, tôi chẳng có gì làm hay không làm, ý nghĩ đó như trên.

Lại nữa, này Tôn giả! Với chúng sinh tôi không có độ thoát cũng không trói buộc. Vì sao? Vì tất cả các pháp vô sở hữu vậy. Sao Tôn giả ở trước Phật nói là hay làm việc khó làm.

Lại nữa, này Đại Ca-diếp! Tôi không có đối tượng làm, vậy hãy thận trọng, đừng nói tôi có thể làm những việc khó khăn.

Lại nữa, này Tôn giả! Thật ra tôi chẳng làm. Chẳng phải riêng tôi chẳng làm mà tất cả Như Lai cũng chẳng làm, Bích-chi-phật cũng chẳng làm, A-la-hán cũng chẳng làm.

Lại nữa, này Tôn giả Đại Ca-diếp! Có những hạng người nào hay làm việc khó làm? Nếu muốn nói đúng hay làm sự khó làm thì chỉ có tất cả anh nhi, phàm phu kia nói như vậy là khéo nói. Vì sao? Vì như chư Phật không có cái đã được, nay được hay sẽ được, cho đến tất cả Thanh văn tất cả Bích-chi-phật cũng vô sở đắc, chỉ có phàm phu kia tất cả đều được.

Tôn giả Đại Ca-diếp hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bạch Đại sĩ! Tất cả chư Phật chẳng được những gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tất cả chư Phật, chẳng được ngã, chẳng được nhân, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu; chẳng được đoạn thường, chẳng được ấm, nhập, giới, chẳng được các danh sắc; chẳng được Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; chẳng được phân biệt, tư duy, niệm xứ; chẳng được nhân sinh, chẳng được điên đảo, chẳng được tham, sân, si, chẳng được đời này, đời kia; chẳng được ngã, ngã sở; cho đến chẳng được tất cả các pháp.

Này Tôn giả! Tất cả các pháp tuân tự chẳng được như vậy, cũng lại chẳng mất, chẳng trói chẳng mở, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng xa chẳng gần. Vì thế nên phải biết rõ pháp môn như vậy.

Nếu chư Phật Thế Tôn đều chẳng thế, thì tất cả pháp chẳng phải pháp chẳng phải nghe. Còn phàm phu tất cả đều đắc nên phàm phu hay làm sự khó làm, mà chẳng phải chư Phật làm, chẳng phải Bích-chi-phật làm, chẳng phải A-la-hán. Đây gọi là phàm phu hay làm vậy.

Tôn giả lại hỏi:

–Bạch Đại sĩ! Làm những gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Làm đoạn làm thường, làm nhiễm trước, làm nương tựa, làm ức niệm, làm thủ xả cho đến làm tất cả hý luận phân biệt tùy thuận các sự việc cao thấp.

Vì các pháp như vậy, chư Phật Thế Tôn đều không làm, không có đã làm nay làm hay sẽ làm, mà chỉ có phàm phu kia hay làm sự khó làm.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vô sinh hẳn được nói ấy, thế nào gọi là Vô sinh hẳn? Bạch Thế Tôn! Lại do nghĩa gì mà còn gọi là pháp Vô sinh hẳn, Bồ-tát làm thế nào được

pháp nhãn ấy?

Đức Phật dạy:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Thật không có người ở trong sinh pháp mà được Vô sinh nhãn. Nói là được ấy, chỉ có ngữ ngôn danh tự. Vì sao? Vì Vô sinh pháp chẳng thể được, vì lìa phan duyên vậy nên chẳng được pháp nhãn; được cái không chỗ được nên không được không mất do đây mà gọi là được Vô sinh pháp nhãn.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Vô sinh pháp nhãn ấy nghĩa là vì tất cả pháp vô sinh nên nhãn như vậy; vì tất cả pháp không đến nên nhãn như vậy; vì tất cả pháp không đi nên nhãn như vậy; vì tất cả pháp không có ngã, không có chủ nên nhãn như vậy; vì tất cả pháp không giữ, không bỏ nên nhãn như vậy; vì tất cả pháp không sở hữu, không thật có nên nhãn như vậy; vì tất cả pháp không bằng, không gì sánh bằng nên nhãn như vậy; vì tất cả pháp không so sánh nên nhãn như vậy, vì tất cả pháp không nhiễm như hư không nên nhãn như vậy, vì tất cả pháp không phá hoại nên nhãn như vậy, vì tất cả pháp không đoạn mất nên nhãn như vậy; vì tất cả pháp không nhớ, không sạch nên nhãn như vậy; vì tất cả pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện nên nhãn như vậy, vì tất cả pháp lìa tham, sân, si nên nhãn như vậy; vì tất cả pháp như như, pháp tánh, thật tế nên nhãn như vậy; vì tất cả pháp không phân biệt, không tương ứng, không ức niệm, không hý luận, không tư duy nên nhãn như vậy; vì tất cả pháp không tạo tác, không năng lực gây kém hư cưỡng, như ảo, như mộng, như âm vang, như ảnh, như bóng trong gương, như cây chuối, như bọt tụ, như bong bóng nước nên nhãn như vậy. Cái bị được nhãn cũng không có được nhãn, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp, chỉ dùng danh tự nói lên pháp ấy thôi. Mà danh tự ấy cũng chẳng thể nắm bắt được, bản tánh tự lìa. Nói nhãn như vậy tin hiểu thích vào không nghi hoặc, không kinh bố, không động, không mất, đầy khắp nơi thân rồi chính thọ mà hành chẳng được, thân mình cũng không chỗ trụ. Đây là Đại Bồ-tát ở trong các pháp được Vô sinh nhãn cho đến chẳng hành tất cả tướng.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nói rằng nhãn ấy, thế nào là nhãn cho đến chẳng bị cảnh giới phá hoại nên gọi là nhãn.

Thiên tử Thiện Trụ Ý hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bạch Đại sĩ! Những gì chẳng bị cảnh giới phá hoại?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Đó là nhãn. Pháp nào hoại nhãn? Đó là sắc đẹp sắc xấu kia hay làm hoại nhãn. Như sắc hoại nhãn, các thứ thanh hoại nhĩ, hương hoại tỷ, vị hoại thiệt, xúc hoại thân và pháp hoại ý cũng như vậy.

Này Thiên tử! Nếu Bồ-tát mắt thấy sắc chẳng nắm lấy tướng, chẳng ham tốt, chẳng phân biệt, chẳng tư tưởng, chẳng ưa thích, chẳng nhàm chán, biết bản tánh là không, chẳng có niệm tưởng, chẳng bị các sắc làm hư hại, cho đến ý đối với pháp cũng như vậy.

Này Thiên tử! Nếu sáu căn ấy không dính mắc, không ràng buộc, không hoại, không hại, Bồ-tát này an trụ nơi pháp nhãn. Vì an trụ pháp nhãn nên đối với tất cả pháp không phân biệt không có sinh hay bất sinh, không có lậu hay bất lậu, không có thiện hay bất thiện, không có làm hay không làm, chẳng truy niệm thế pháp và xuất thế pháp, chẳng phân biệt chẳng tư duy thì gọi là Vô sinh pháp nhãn.

Lúc nói pháp này, có sáu vạn ba ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, một vạn hai ngàn Bồ-tát được Vô sinh pháp nhãn.

Thiên tử Thiên Trụ Ý lại bạch hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bạch Đại sĩ! Thế nào là Đại Bồ-tát phát khởi thắng hạnh, siêu việt chuyển dần lên nhập vào các địa?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Trong ấy ai có thể phát khởi thắng hạnh mà cho rằng các địa có người siêu chuyển ư?

–Bạch Đại sĩ! Đại sĩ lẽ nào chẳng biết các Bồ-tát tu hành thù thắng càng tăng cho đến siêu việt hay viên mãn mười địa sao?

–Này Thiên tử! Chẳng phải vậy. Như tôi được nghe Đức Phật dạy rằng tất cả các pháp như huyền hóa, Thiên tử có tin chăng?

–Bạch Đại sĩ! Lời chân thành của Đức Phật ai dám chẳng tin.

–Này Thiên tử! Như huyền nhân ấy và sự huyền, lẽ nào lại có thắng hạnh siêu việt chuyển nhập cho đến đầy đủ mười địa ư?

–Bạch Đại sĩ! Không có.

–Này Thiên tử! Như vậy, giả sử nếu huyền nhân và sự huyền hay có thắng hạnh siêu việt chuyển nhập thì các Bồ-tát chúng tôi sẽ siêu việt chuyển nhập như vậy. Vì sao? Vì như Đức Thế Tôn nói tất cả pháp như huyền hóa nên không có chuyển nhập. Vì thế nên nếu nói chư địa có người chuyển nhập tức là chẳng phải chuyển nhập.

Tôi cũng chẳng nói địa có chuyển nhập. Vì sao? Vì tất cả pháp không có chuyển nhập vậy. Vì thế nên pháp ở trong pháp chẳng được chuyển nhập, nghĩa là sắc ở trong thụ chẳng được chuyển nhập, thọ ở trong sắc chẳng được chuyển nhập, tưởng ở trong hành không được chuyển nhập, hành ở trong tưởng không được chuyển nhập, thức ở trong sắc không được chuyển nhập, sắc ở trong thức không được chuyển nhập. Như vậy, cho đến tất cả pháp đều như thế mà hình thành thuyết tứ cú. Lại nữa, mắt không ở trong tai mà chuyển nhập, tai không ở trong mắt mà chuyển nhập, thân không ở trong ý mà chuyển nhập, ý không ở trong thân mà chuyển nhập. Vì sao? Vì tất cả pháp, mỗi cái đều có đặc tính riêng biệt tự vận động trong cảnh giới của nó, ngu si vô tri không có giác thức, cũng như cỏ cây ngói đá tường vách, như tượng trong gương, như huyền như hóa chẳng chứng xúc được, một tướng không có tướng. Do ý nghĩa ấy nên tất cả các pháp không có siêu chuyển, chẳng xuất chẳng nhập, không đến cũng không đi.

Này Thiên tử! Nếu các Bồ-tát hiểu biết tất cả pháp không siêu chuyển như vậy thì chẳng lẽ lại còn có các địa sai khác, cũng không có nhập đạo, không có xả địa, cũng không thoái chuyển, ở trong Bồ-đề siêu chuyển ấy không có dứt mất. Vì sao? Vì nếu người thấy những ấm giới nhập kia là chân thật thì không có siêu chuyển. Vì sao? Vì thể tánh tất cả pháp vốn trong sạch. Đây gọi là Bồ-tát siêu việt đạo địa.

Này Thiên tử! Như huyền sư hóa làm mười thứ xe cộ cung điện rồi sai hóa nhân ở trong đó. Này Thiên tử! Ý Thiên tử thế nào, hóa nhân cung điện ấy có định sở chăng?

–Bạch Đại sĩ! Không có chỗ nhất định.

–Này Thiên tử! Đúng như vậy! Người thấy Bồ-tát địa có siêu chuyển, cũng như vậy.